

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST  
Ngày 26-02-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Hồng Thu

Ông Nguyễn Nhật Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 09/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 16/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024 đối với bị cáo:

**Trần Đức T** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày: 18/10/1970; CCCD số 033070000655; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: P1204, CT1A, Đ, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1935 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1935 (đã chết); có vợ: Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 2002 (vợ cũ Nguyễn Thị H, Dương Thị N đều đã ly hôn), và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2023 đến ngày 14/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay. Có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Chi cục Thuế thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 10 đường H, phường Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thanh H - Đội trưởng đội kiểm tra thuế số 1, địa chỉ: Khối 4, phường Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. (Văn bản ủy quyền số 2078/UQ ngày 27/12/2023). Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã Đ2, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã B, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ liên hệ: Số 21, Đ3, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông P10 A, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 32, đường P1 2, khối Đ4, phường C2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

5. Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1989; địa chỉ: Đ, L, P, Hà Nội.

6. Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1995, địa chỉ: Khối 3, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đều vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Công ty TNHH Kinh doanh thương mại S.

2. Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh chế biến nông sản T.

3. Công ty TNHH Thực phẩm N.

4. Công ty TNHH Thực phẩm N2.

5. Công ty TNHH SX và TM thực phẩm T2.

6. Công ty Cổ phần G2.

7. Công ty TNHH SX TM và DV L5.

8. Công ty TNHH Đầu tư PT DV và TM H1.

9. Công ty Cổ phần TM và XNK TMC.

10. Công ty TNHH Nông sản V.

11. Công ty TNHH TM H2.

12. Công ty TNHH C6.

13. Công ty TNHH G3.

14. Công ty TNHH TM thực phẩm C7.

15. Công ty Cổ phần đầu tư TM V2.

16. Công ty TNHH MTV chế biến nông sản B4.

17. Công ty TNHH H9.

18. Công ty TNHH nông sản T9.

19. Công ty TNHH TM-DV V3.

20. Công ty TNHH N3.

21. Công ty TNHH Chế biến nông sản Đ8.

22. Công ty TNHH H9.

23. Công ty TNHH MTV rau củ quả an toàn T7.

24. Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm S9.

25. Doanh nghiệp tư nhân SX TM DV rau an toàn Y.

26. Công ty TNHH nông sản Đ1.

27. Công ty CP XNK nông sản thực phẩm A1.

28. Công ty TNHH nông sản an toàn A2.

29. Công ty CP nông sản thực phẩm xuất khẩu C.
  30. Công ty TNHH SXTM DV tổng hợp X2.
  31. Công ty Cổ phần XNK X3.
  32. Công ty Cổ phần chế biến nông sản X4.
  33. Công ty Cổ phần chế biến nông sản X5.
  34. Công ty TNHH MTV thương mại XNK X6.
  35. Công ty TNHH X7.
  36. Công ty Cổ phần sản xuất và XNK X8.
  37. Công ty TNHH X9.
  38. Công ty TNHH phát triển nông nghiệp Z.
  39. Công ty Cổ phần nông sản an toàn Z1.
  40. Công ty TNHH liên doanh kiến quốc Z2..
  41. Công ty TNHH xuất khẩu nông sản Z3.
  42. Công ty TNHH Z4.
  43. Công ty TNHH nông sản Z5.
  44. Công ty Nông sản thực phẩm Z6.
  45. Công ty Cổ phần Z7.
  46. Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Z8.
  47. Công ty CP Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Z9.
  48. Công ty TNHH Z10.
  49. Công ty Cổ phần lương thực Z11.
  50. Công ty Cổ phần Nông sản Z12.
  51. Công ty TNHH Z13.
  52. Công ty CP Vật tư nông nghiệp Z14.
  53. Công ty TNHH Z15.
  54. Công ty TNHH Nông sản Z16.
  55. Công ty CP Nông sản thực phẩm Z17.
  56. Công ty TNHH TM và XNK Z18.
  57. Công ty Cổ phần đầu tư Z19.
  58. Công ty TNHH Thực phẩm Z20.
  59. Công ty TNHH Nông sản Z21.
- Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP Lạng Sơn nhận được kiến nghị khởi tố của Chi cục thuế TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về việc Công ty TNHH Đ10, địa chỉ: Số nhà 32, P1 2, khối Đ4, phường C2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có hành vi trốn thuế. Trên cơ sở kiến nghị khởi tố của Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ Trần Đức T là đối tượng điều hành hoạt động của công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Đ10 trốn thuế GTGT với số tiền trốn thuế là: 801.006.040 đồng (Tám trăm linh một triệu, không trăm linh sáu nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

Ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Đức T về tội “Trốn thuế”.

Quá trình điều tra đã làm rõ Trần Đức T thành lập và thuê người đứng tên đại diện theo pháp luật 04 công ty trên địa bàn thành phố Lạng Sơn để hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản gồm:

- Công ty TNHH Đ10 (Sau đây gọi tắt là Công ty Đ10), mã số thuế 4900888593, được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/07/2022, địa chỉ: Số nhà 32, P1 2, khối Đ4, phường C2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Huy T, sinh năm 1980, đăng ký HKTT tại xã Đ2, huyện C, tỉnh Hưng Yên – chức danh: Giám đốc.

- Công ty TNHH X10 (sau đây gọi tắt là Công ty X10 ); mã số thuế: 4900877136; đăng ký lần đầu ngày 07/6/2021; địa chỉ: số 01 đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Vi Thị H, sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn – chức danh: Giám đốc.

- Công ty TNHH P10 (sau đây gọi tắt là Công ty P10), mã số thuế: 4900881196; đăng ký lần đầu ngày 04/10/2021; địa chỉ số nhà 54 đường C5, phường C2, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: P10 A, sinh năm 1978, trú tại: số nhà 32, P1 2, khối Đ4, phường C2, TP Lạng Sơn – Chức danh: Giám đốc.

- Công ty TNHH MTV V10 (sau đây gọi tắt là Công ty V10); mã số thuế: 4900887663; đăng ký lần đầu ngày 25/5/2022; địa chỉ số 41 đường K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Hưng Yên – Chức danh: Giám đốc.

Công ty X10, Công ty P10, Công ty V10 và Công ty Đ10 đều hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp. Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa). 04 Công ty thực hiện tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ. Hình thức hạch toán kế toán độc lập, niên độ kế toán từ 01/01 đến 21/12 hàng năm. Từ tháng 4/2022 kê khai thuế trực tiếp qua mạng (tờ khai điện tử).

Sau khi thành lập 04 công ty trên, Trần Đức T thực hiện mở tờ khai, nhập khẩu hợp pháp hàng hóa nông sản từ Trung Quốc về Việt Nam qua Cửa khẩu Tân Thanh và Cửa khẩu Hữu Nghị theo quy định của pháp luật. Sau khi hàng nông sản được nhập vào nội địa, Trần Đức T thuê đơn vị vận chuyển tại Cửa khẩu nhưng không lập hợp đồng, giao hàng cho lái xe vận chuyển đến các chợ đầu mối, bán hàng nông sản cho một số công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực và xuất hóa đơn theo quy định. Số hàng nông sản còn lại Trần Đức T bán cho các cá nhân kinh doanh tại các chợ đầu mối mà không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Đối tượng khách hàng của Trần Đức T chủ yếu là các cá nhân không đăng ký kinh doanh, khi khách hàng có nhu cầu mua hàng hóa sẽ đến gặp Trần Đức T để mua, Trần Đức T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Từ tháng 04/2022 đến hết tháng 10/2022, 04 Công ty trên đã bán tổng cộng 8.898,32 tấn hàng nông sản cho các cá nhân không đăng ký kinh doanh, tổng số tiền doanh thu bán được là

49.029.813.590đ (Bốn mươi chín tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm mười ba nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

Do năm được chính sách thuế của Nhà nước quy định về việc doanh nghiệp nhập khẩu hàng nông sản nếu xuất bán cho các hộ kinh doanh cá thể, các tiểu thương thì sẽ phải chịu mức thuế GTGT là 05%, còn nếu xuất bán cho các doanh nghiệp ở khâu thương mại thì mức thuế GTGT là 0% (không phải chịu thuế GTGT). Trần Đức T đã tra cứu trên mạng internet các công ty hoạt động trong lĩnh vực bán hàng nông sản trên cả nước và mã số thuế của các công ty để xuất khống hóa đơn giá trị gia tăng đến các công ty này. Từ đó, số tiền 05% Thuế giá trị gia tăng của 04 công ty không phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra 03 Công ty đã có phản ánh về việc bị 04 công ty của Thành xuất khống hóa đơn là Công ty Cổ phần đầu tư VSC Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty VSC), mã số thuế 0106831639, địa chỉ số 01, ngõ 106 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Anh – Giám đốc; Công ty TNHH thực phẩm Z20 (sau đây gọi tắt là Công ty Z20), mã số thuế 0106913232, địa chỉ tại Xóm Trường Xuân, thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh Phương – Giám đốc và Công ty TNHH nông sản Z21 (sau đây gọi tắt là Công ty Z21), mã số thuế 0312280137, địa chỉ tại số 18B Cur Xá Phú Lâm D, đường Lý Chiêu Hoàng, phường 10, Quận 6, TP Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật: Phạm Z21 – Giám đốc.

Từ tháng 04 năm 2022 đến hết tháng 10 năm 2022, Công ty Đ10 xuất khống 114 hóa đơn GTGT đến Công ty VSC, 25 hoá đơn GTGT đến Công ty Z20; Công ty P10 xuất khống 187 hoá đơn GTGT đến Công ty VSC, 18 hoá đơn GTGT đến Công ty Z20, 10 hoá đơn GTGT đến Công ty Z21; Công ty V10 xuất khống 20 hoá đơn GTGT đến Công ty VSC, 33 hoá đơn GTGT đến Công ty Z20, 08 hoá đơn GTGT đến Công ty Z21; Công ty X10 xuất khống 05 hoá đơn GTGT đến Công ty VSC, 08 hoá đơn GTGT đến Công ty Z20, 13 hoá đơn GTGT đến Công ty Z21; Tổng số hoá đơn GTGT mà 04 Công ty của Trần Đức T xuất khống đến 03 Công ty (VSC, Z20, Z21) là 441 hoá đơn với tổng số tiền thanh toán là 49.029.813.590 đồng (Bốn mươi chín tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, tám trăm mười ba nghìn, năm trăm chín mươi đồng). Xác định tổng số tiền trốn thuế là 2.437.037.167 đồng (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng), tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hoá bán cho cá nhân.

Trên cơ sở lời khai của Trần Đức T, danh mục hàng hóa nhập khẩu, danh sách sử dụng hóa đơn điện tử do Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn cung cấp và các tài liệu khác ngày 02/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lạng Sơn đã ra 74 Quyết định ủy thác điều tra gửi đến 74 Cơ quan Cảnh sát điều tra trên toàn quốc để làm việc với 98 Công ty đã được 04 Công ty của Trần Đức T xuất hóa đơn GTGT kể từ tháng 04/2022 đến tháng 11/2022 để xác định việc mua bán hàng hóa giữa 04 Công ty của Trần Đức T với những Công ty trên. Kết quả điều tra đã xác định:

- 02/98 Công ty trong danh sách các Công ty được 04 Công ty của Trần Đức T xuất hóa đơn GTGT có mua bán hàng hóa thực tế, cụ thể:

+ Ngày 18/7/2022, Công ty P10 có xuất 01 hóa đơn GTGT bán hàng thực tế cho Công ty TNHH đầu tư thương mại thực phẩm Đông Dương; mã số thuế:

0313228059; địa chỉ: 247C Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Tổng số tiền thanh toán là 19.737.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ Ngày 15/5/2022, Công ty P10 có xuất hóa đơn 01 GTGT bán hàng thực tế cho Công ty TNHH nông sản YANGCHAO; mã số thuế: 2301208365; địa chỉ: thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tổng số tiền thanh toán là 191.687.000 đồng (một trăm mười chín triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- 02/98 Công ty trong danh sách các Công ty được 04 Công ty của Trần Đức T xuất hóa đơn GTGT có mua bán hàng hóa thực tế và có bị xuất không hóa đơn.

+ Ngày 14/3/2022, Công ty P10 có xuất 01 hoá đơn GTGT bán hàng thực tế (Nấm đông cô tươi) cho Công ty TNHH kinh doanh thương mại S (gọi tắt là Công ty S); Mã số thuế: 0315817691; địa chỉ: 103B Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

+ Ngày 12/12/2021, Công ty P10 có xuất 01 hoá đơn GTGT bán 52 Tấn (Hành củ khô) thực tế cho Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh chế biến nông sản T (gọi tắt là Doanh nghiệp T); mã số thuế: 0800330776; Địa chỉ: Thôn Bắc Cỏ, xã Cỏ Dũi, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngoài ra, các hóa đơn GTGT khác mà các Công ty của Trần Đức T xuất cho Công ty S và Doanh nghiệp T là không, thực tế không có việc mua bán hàng hóa.

- 54/98 Công ty trong danh sách các Công ty được 04 Công ty của Trần Đức T xuất hóa đơn GTGT không có mua bán hàng hóa thực tế. Danh sách các công ty này gồm:

Số TT	TÊN CÔNG TY	MST
1	Công ty TNHH thực phẩm N	0316291***
2	Công ty TNHH thực phẩm N2	0107390***
3	Công ty TNHH SX và TM thực phẩm T2	0105844***
4	Công ty Cổ phần G2	0106174***
5	Công ty TNHH SX TM và DV L5	0107249***
6	Công ty TNHH đầu tư PT DV và TM H1	0107477***
7	Công ty Cổ phần TM và XNK TMC	0109533***
8	Công ty TNHH nông sản V	0201748***
9	Công ty TNHH TM H2	0201780***
10	Công ty TNHH C6	0302673***
11	Công ty TNHH G3	0302755***

12	Công ty TNHH TM thực phẩm C7	0304296***
13	Công ty Cổ phần đầu tư TM V2	0307056***
14	Công ty TNHH MTV chế biến nông sản B4	0311808***
15	Công ty TNHH H9	0312426***
16	Công ty TNHH nông sản T9	0312571***
17	Công ty TNHH TM-DV V3	0313713***
18	Công ty TNHH N3	0314818***
19	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN Đ	0900885***
20	CÔNG TY TNHH H	2301107***
21	Công ty TNHH MTV rau củ quả an toàn T7	0801031***
22	Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm S9	1001214***
23	Doanh nghiệp tư nhân SX TM DV rau an toàn Y	1101145***
24	Công ty TNHH nông sản Đ1	1402065***
25	Công ty CP XNK nông sản thực phẩm A1	1600194***
26	Công ty TNHH nông sản an toàn A2	1602152***
27	Công ty CP nông sản thực phẩm xuất khẩu C	1800155***
28	Công ty TNHH SXTM DV tổng hợp X2	2001352***
29	Công ty Cổ phần XNK X3	2900326***
30	Công ty Cổ phần chế biến nông sản X4	3101054***
31	Công ty Cổ phần chế biến nông sản X5	3200201***
32	Công ty TNHH MTV thương mại XNK X6	3603086***
33	Công ty TNHH X7	3900876***
34	Công ty Cổ phần sản xuất và XNK X8	4101075***
35	Công ty TNHH X9	440036***
36	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp Z	4601520***
37	Công ty Cổ phần nông sản an toàn Z1	5300769***
38	Công ty TNHH liên doanh kiến quốc Z2	5800427***

39	Công ty TNHH xuất khẩu nông sản Z3	5801183***
40	Công ty TNHH Z4	5801418***
41	Công ty TNHH nông sản Z5	6001399***
42	Công ty nông sản thực phẩm Z6	0300613***
43	Công ty cổ phần Z7	0311491***
44	Công ty TNHH Thương mại thực phẩm Z8	0311995***
45	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Z9	2000101***
46	Công ty TNHH Vạn Long	3702200***
47	Công ty cổ phần lương thực Z11	5200345***
48	Công ty CP Nông sản Z12	0700514***
49	Công ty TNHH Z13	2900557***
50	Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Z14	3000100***
51	Công ty TNHH Z15	3300362***
52	Công ty TNHH Nông sản Z16	3401110***
53	Công ty CP Nông sản thực phẩm Z17	4300321***
54	Công ty TNHH TM và XNK Z18	0317146***

- 40/98 Công ty trong danh sách này có những Công ty đã giải thể, không còn hoạt động hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành làm việc được với những người đại diện của Công ty nên chưa xác định được việc mua bán hàng hóa giữa 04 Công ty của Trần Đức T với những Công ty này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Danh sách các công ty này gồm:



STT	TÊN CÔNG TY	MST
1	Công ty TNHH XNK T	2802576***
2	Công ty TNHH TM và DV H	0101418***
3	Công ty TNHH GIV	0108243***
4	Công ty TNHH TM và XNK P	0108788***
5	Công ty cổ phần XNK nông sản H	0109382***
6	Công ty TNHH TM XNK S	0302613***
7	Công ty TNHH TM XNK K	0310966***
8	Công ty TNHH XNK H	0310972***
9	Công ty TNHH lương thực- thực phẩm G	0312666***
10	Công ty TNHH nông sản thực phẩm H	0313458***
11	Công ty TNHH nông sản H	0317236***
12	Công ty Cổ phần nông sản Đ	0401809***
13	Công ty TNHH thực phẩm nông sản G	0601075***
14	Công ty TNHH chế biến nông sản C	0801244***
15	Công ty Cổ phần chế biến nông sản T	1000340***
16	Công ty TNHH sản xuất và XNK nông sản Fam B	1900654***
17	Công ty TNHH XNK nông sản B	2400884***
18	Công ty TNHH thương mại S	2500235***
19	Công ty TNHH đầu tư và phát triển nông nghiệp DKC	2500435***
20	Công ty TNHH nông sản C	2500584***
21	Công ty Cổ phần thực phẩm nông sản và du lịch T	2800754***
22	Công ty Cổ phần nông sản, thực phẩm V	2801116***
23	Công ty Cổ phần XNK Đ	2802296***
24	Công ty TNHH một thành viên CB	3801128***
25	Công ty Cổ phần xuất khẩu nông sản N	4500213***
26	Công ty TNHH XNK nông sản Z1	5300796***
27	Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp G	5900182***
28	Công ty Cổ phần XNK Nông sản và Thực phẩm S	0300717***
29	Công ty TNHH MTV Chế biến thương mại rau quả L	0309196***
30	Công ty TNHH MTV Năng lượng - Nông nghiệp sạch T	1501086***

31	Công ty TNHH Nông Nghiệp T	1602086***
32	Công ty TNHH XNK Nông sản T	2301177***
33	Công ty TNHH Thực phẩm H	3900318***
34	Công ty TNHH V	0109927***
35	Công ty TNHH XNK và thương mại L	0109928***
36	Công ty Cổ phần thương mại V	0313006***
37	Công ty CP chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu N	2700137***
38	Công ty TNHH Nông sản thực phẩm X3	2901487***
39	Công ty TNHH TM và XNK P	0315818***
40	Công ty TNHH Thương mại và xuất nhập khẩu Logistic T	5300803***

Cơ quan CSĐT đã cho Trần Đức T đối chiếu lại với danh sách trên với danh sách sử dụng hóa đơn GTGT do Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn cung cấp, Trần Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội Trốn thuế của bản thân.

Về cách thức Trần Đức T thành lập điều hành hoạt động của 04 công ty:

Từ năm 2021 đến năm 2022, Trần Đức T thuê Vi Thị H làm giám đốc công ty X10, P10 A làm giám đốc Công ty P10, Vũ Văn T làm giám đốc Công ty V10, Nguyễn Huy T làm giám đốc Công ty Đ10 đứng tên đại diện pháp luật cho 04 công ty. Trần Đức T trả thù lao từ 6 đến 7 triệu đồng/ tháng, riêng Vi Thị H và Vũ Văn T là người trong gia đình nên Trần Đức T không thỏa thuận trả tiền lương. Mọi hoạt động của 04 Công ty đều do Trần Đức T trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Vi Thị H, P10 A, Vũ Văn T, Nguyễn Huy T chỉ ký vào các văn bản làm thủ tục thành lập doanh nghiệp, ký xác nhận chữ ký điện tử và ra ngân hàng xác nhận chuyển tiền trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa khi Trần Đức T có yêu cầu. Các hoạt động mua bán, thu chi, báo cáo tài chính, khai báo thuế và các hoạt động khác trong công ty những người này hoàn toàn không biết và không tham gia.

Từ năm 2021 đến 11/2022, Trần Đức T thuê Nguyễn Thị Hương T, mức lương 10.000.000 đồng/tháng để làm nghiệp vụ kế toán cho 04 công ty, tuy nhiên việc thuê Nguyễn Thị Hương T làm kế toán được Trần Đức T thỏa thuận miệng, không ký văn bản, không có Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng hay phụ trách kế toán. Công việc của Nguyễn Thị Hương T do Trần Đức T giao cụ thể gồm: Tập hợp tờ khai nhập khẩu do Trần Đức T đưa để ghi chép vào sổ sách kế toán, nhập thông tin lên phần mềm kế toán để trích xuất từ phần mềm kế toán phục vụ kỳ báo cáo tài chính, xuất hóa đơn GTGT điện tử sau khi Trần Đức T thông báo doanh nghiệp mua hàng. Đối với hoạt động mua bán hàng hóa trên thực tế và quản lý công nợ Trần Đức T trực tiếp thực hiện, hoạt động mua bán hàng hóa và quản lý công nợ Nguyễn Thị Hương T không nắm được do không được bổ nhiệm phụ trách kế toán của các công ty mà chỉ được Trần Đức T thuê để làm nghiệp vụ kế toán cho công ty. Trong quá trình đăng ký thành lập và hoạt động của 04 Công ty, Trần Đức T không đăng ký/đăng ký bổ sung thông tin Kế toán trưởng hay phụ trách kế toán với Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Để thực hiện các giao dịch chuyển tiền nhập khẩu hàng hóa tại Ngân hàng, Trần Đức T nhờ Nguyễn Văn T5 (con nuôi) đứng tên phụ trách kế toán 04 công ty. Quyết định bổ nhiệm ngày 07/7/2022. Quá trình thực hiện giao dịch tại Ngân hàng, theo yêu cầu của Trần Đức T, Nguyễn Văn T5 ký vào các giấy chuyển khoản, rút tiền, sau đó Trần Đức T yêu cầu giám đốc công ty đến ngân hàng để thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản thanh toán tiền mua hàng hóa nông sản cho các tổ chức cung cấp, bán hàng ở Trung Quốc. Trên thực tế, Nguyễn Văn T5 không tham gia hoạt động kinh doanh của Trần Đức T, không biết việc Trần Đức T bán hàng hóa với người nào và cũng không thực hiện việc nhập số liệu vào sổ sách kế toán tại 04 Công ty này.

- **Kết luận giám định số 198 ngày 21 tháng 02 năm 2023** của Chi cục thuế TP Lạng Sơn xác định:

Công ty TNHH Đ10 đã có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp (114 số hóa đơn xuất cho Công ty cổ phần đầu tư VSC Việt Nam) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 03/2022 số tiền 462.516.740 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), quý 04/2022 số tiền 338.489.300 đồng (Ba trăm ba tám triệu, bốn trăm tám chín nghìn, ba trăm đồng) tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại khoản 5, điều 5 Thông tư 219/213/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính. Tổng số tiền trốn thuế là: **801.006.040 đồng** (Tám trăm linh một triệu, không trăm linh sáu nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

- **Kết luận giám định số 663 ngày 08 tháng 5 năm 2023** của Chi cục thuế TP Lạng Sơn xác định:

Công ty TNHH Đ10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (25 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH thực phẩm Z20) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 3/2022 số tiền 130.272.330 đồng, quý 4/2022 số tiền 48.261.600 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 178.533.930 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Công ty TNHH P10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (18 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH thực phẩm Z20, 187 số hóa đơn xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư VSC Việt Nam) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền 437.756.500 đồng, quý 3/2022 số tiền 382.024.925 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 819.781.425 đồng (Tám trăm mười chín triệu bảy trăm tám mươi một nghìn bốn trăm hai mươi năm đồng).

Công ty TNHH MTV V10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (33 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH thực phẩm Z20, 20 số hóa đơn xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư VSC Việt Nam) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền 19.425.000 đồng, quý 3/2022 số tiền 344.978.470 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013

của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: **364.403.470 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).**

Công ty TNHH X10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (08 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH thực phẩm Z20, 05 số hóa đơn xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư VSC Việt Nam) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền 69.607.962 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 69.607.962 đồng (sáu mươi chín triệu sáu trăm linh bảy nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng).

- **Kết luận giám định số 821 ngày 06 tháng 6 năm 2023** của Chi cục thuế TP Lạng Sơn xác định:

Công ty TNHH P10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (10 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH nông sản Z21) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền 9.620.000 đồng, quý 3/2022 số tiền 49.448.440 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 59.068.440 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Công ty TNHH MTV V10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (08 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH nông sản Z21) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp quý 3/2022 số tiền 49.570.850 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 49.570.850 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Công ty TNHH X10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (13 số hóa đơn xuất cho Công ty TNHH nông sản Z21) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền 95.065.050 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 95.065.050 đồng (Chín mươi năm triệu không trăm sáu mươi năm nghìn không trăm năm mươi đồng).

- **Kết luận giám định số 1738a** ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thuế TP Lạng Sơn xác định:

Công ty TNHH X10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hoá đơn (161 số hoá đơn xuất cho 24 Công ty) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền là 943.007.849 đồng, (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hoá bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 943.007.849 đồng (chín trăm bốn mươi ba triệu không trăm linh bảy nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

- Công ty TNHH P10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (1013 số hóa đơn xuất cho 37 Công ty) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền là 2.519.634.243 đồng, quý 3/2022 số tiền

3.077.413.644 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 5.597.047.886 đồng (Năm tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi sáu đồng).

- Công ty TNHH MTV V10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (1369 số hóa đơn xuất cho 28 Công ty) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 2/2022 số tiền là 335.604.685 đồng, quý 3/2022 số tiền là 5.390.649.811 đồng, quý 4/2022 số tiền 1.402.020.112 đồng, (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 7.128.274.608 đồng. (Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm linh tám đồng).

- Công ty TNHH Đ10 đã có hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn (881 số hóa đơn xuất cho 41 Công ty) để khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp của quý 3/2022 số tiền 4.385.811.599 đồng, quý 4/2022 số tiền 3.202.936.695 đồng (Tương ứng với thuế suất 5% giá trị hàng hóa bán cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính). Tổng số tiền thuế trốn là: 7.588.748.294 đồng (Bảy tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi bốn đồng).

Số tiền trốn thuế của 04 Công ty là: 21.257.078.636 đồng (Hai mươi một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

\* Tổng số tiền trốn thuế của 04 công ty theo tổng 04 kết luận giám định là **23.694.115.805 đồng (hai mươi ba tỷ, sáu trăm chín mươi tư triệu, một trăm mười năm nghìn, tám trăm linh năm đồng).**

Tại bản Cáo trạng số: 150/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố Trần Đức T về tội Trốn thuế theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi, sự việc, nguyên nhân phạm tội là để hợp thức hóa hàng hóa bán cho các cá nhân không đăng ký kinh doanh, bị cáo đã xuất không hóa đơn GTGT bán hàng cho các doanh nghiệp mà trên thực tế không có việc mua bán hàng hóa với các doanh nghiệp này vì được hưởng chính sách thuế GTGT 0% nhằm không phải nộp thuế GTGT khi bán hàng cho các cá nhân không đăng ký kinh doanh mà lẽ ra phải nộp vào ngân sách Nhà nước, việc này giúp cho giá thành hàng hóa nhập khẩu bị cáo bán ra trên thị trường có giá thấp hơn, cạnh tranh với các cá nhân, tổ chức kinh doanh nông sản khác, kinh doanh thuận lợi hơn.

Nguyên đơn dân sự đại diện Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn trình bày: Theo quy định pháp luật thì khi doanh nghiệp đăng ký là phương pháp tính thuế với cơ quan thuế theo phương pháp khấu trừ thì khi bán hàng cho cá nhân không

đăng ký kinh doanh phải nộp thuế giá trị gia tăng là 05% nên các kết luận giám định đã kết luận bị cáo trốn thuế 23.694.115.805 đồng, nếu doanh nghiệp đăng ký là phương pháp trực tiếp thì khi bán hàng cho cá nhân không đăng ký kinh doanh phải nộp thuế giá trị gia tăng là 01% thì số tiền trốn thuế bị cáo giảm xuống 05 lần. Tuy nhiên, tại đăng ký phương pháp tính thuế của các doanh nghiệp của bị cáo đều đăng ký theo phương pháp khấu trừ, đây là do doanh nghiệp đã đăng ký phương pháp tính thuế trước nên tại thời điểm vi phạm không thể tính toán lại để giảm số tiền trốn thuế của bị cáo điều hành đối với 04 doanh nghiệp để tính lại thiệt hại Nhà nước được. Niên hạn báo cáo thuế là được tính theo hàng năm. Đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền trốn thuế, thu ngân sách cho Nhà nước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với nội dung sự việc đã tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn thực hành giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày do việc tính toán cộng các kết luận giám định có sai sót về số liệu nên đề nghị đính chính lại tổng số tiền trốn thuế của 04 công ty theo các kết luận giám định là 23.694.115.805 đồng, đồng thời trình bày lời luận tội có nội dung giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 200, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị tuyên bố Trần Đức T phạm tội Trốn thuế, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung là phạt tiền không áp dụng do không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền trốn thuế 23.694.115.805 đồng được trừ đi số tiền 600.000.000 đồng đã khắc phục, bị cáo Trần Đức T còn phải nộp 23.094.116.000 đồng (đã làm tròn), sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 04 dấu công ty, dấu tên chức danh đại diện theo pháp luật của công ty. Đối với sổ sách kế toán của 04 Công ty và 04 chiếc usb Viettel PKITOKEN mã số 5405211101004835, 5405200924030341, 5405210102000192, 540522041613174 hỗ trợ cung cấp chữ ký số, hóa đơn điện tử, kê khai thuế của 4 công ty là tài liệu, chứng cứ quan trọng, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận lại với đề nghị luận tội. Lời nói sau cùng thể hiện thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, do bị cáo không biết các quy định về việc nộp thuế khi kê khai đăng ký phương pháp tính thuế, do đó bị cáo đã đăng ký tính thuế theo phương pháp khấu trừ nên phải chịu thuế suất là 5% mà không biết đăng ký phương pháp tính thuế theo phương pháp trực tiếp thì chỉ phải

chịu thuế suất giá trị gia tăng 1% khi bán hàng cho các cá nhân thì bị cáo chi trốn thuế tương đương hơn 04 tỷ đồng, hiện nay bị cáo đang bị bệnh viêm phổi thường xuyên đi bệnh viện điều trị, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, việc thu thập, bảo quản tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Trần Đức T tại phiên tòa phù hợp với diễn biến sự việc, trùng khớp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, văn bản kết luận của các cơ quan chuyên môn đồng thời hoàn toàn phù hợp với và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, đối chứng có trong hồ sơ vụ án, do đó có căn cứ xác định:

[3] Bị cáo Trần Đức T thành lập và thuê người đứng tên đại diện theo pháp luật 04 công ty trên địa bàn thành phố Lạng Sơn để hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản gồm: Công ty TNHH Đ10; Công ty TNHH X10; Công ty TNHH P10; Công ty TNHH MTV V10. Sau khi thành lập 04 công ty trên, Trần Đức T thực hiện mở tờ khai, nhập khẩu hợp pháp hàng hóa nông sản từ Trung Quốc về Việt Nam. Sau khi hàng nông sản được nhập vào nội địa, Trần Đức T thuê đơn vị vận chuyển tại Cửa khẩu nhưng không lập hợp đồng, giao hàng cho lái xe vận chuyển đến các chợ đầu mối, bán hàng nông sản cho một số công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực và xuất hóa đơn theo quy định. Số hàng nông sản còn lại Trần Đức T bán cho các cá nhân kinh doanh tại các chợ đầu mối mà không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Từ tháng 04/2022 đến hết tháng 10/2022, 04 Công ty trên đã bán tổng cộng 8.898,32 tấn hàng nông sản cho các cá nhân không đăng ký kinh doanh. Do nắm được chính sách thuế của Nhà nước quy định về việc doanh nghiệp nhập khẩu hàng nông sản nếu xuất bán cho các hộ kinh doanh cá thể, các tiểu thương thì sẽ phải chịu mức thuế GTGT là 05%, còn nếu xuất bán cho các doanh nghiệp ở khâu thương mại thì mức thuế GTGT là 0% (không phải chịu thuế GTGT). Trần Đức T đã tra cứu trên mạng internet các công ty hoạt động trong lĩnh vực bán hàng nông sản trên cả nước và mã số thuế của các công ty để xuất không hóa đơn giá trị gia tăng đến các công ty này. Từ đó, số tiền 05% Thuế giá trị gia tăng của 04 công ty không phải nộp vào ngân sách nhà nước. Quá trình điều tra xác định được số tiền trốn thuế của 04 công ty cụ thể như sau:

	Quý 2/2022	Quý 3/2022	Quý 4/2022	Tổng số tiền thuế trốn	Số hóa đơn	Số công ty đã xuất hóa đơn
<b>Công ty TNHH Đ10</b>		4.978.600.669	3.589.687.595	8.568.288.264	1.020	43
<b>Công ty TNHH P10</b>	2.967.010.743	3.508.887.009		6.475.897.752	1.228	40
<b>Công ty TNHH MTV V10</b>	355.029.685	5.785.199.131	1.402.020.112	7.542.248.928	1.430	31
<b>Công ty TNHH X10</b>	1.107.680.861			1.107.680.861	187	27
<b>Tổng cộng</b>				<b>23.694.115.805</b>		

[4] Niên hạn tính thuế được tính theo hàng năm và các hóa đơn các công ty của bị cáo xuất cho các công ty khác với số tiền trốn thuế đều dưới 100.000.000đ nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm một lần đối với số tiền trốn thuế trong năm 2022, tuy nhiên tổng số tiền trốn thuế là 23.694.115.805 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý các loại thuế, xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước trong hoạt động thu thuế, nộp ngân sách cho Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, đấu tranh phòng, chống các tội phạm xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng bằng khen số 1404 ngày 23/6/2020 do có thành tích xuất sắc trong thực hiện các cuộc vận động phong trào thu đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020, đã tự nguyện nộp số tiền 600.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo



được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo Trần Đức T không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; số tiền trốn thuế 23.694.115.805 đồng gấp trên 20 lần so với mức khởi điểm của khung hình phạt là 1.000.000.000 đồng do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội là cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung là phạt tiền không áp dụng do bị cáo không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án.

[11] Truy thu đối với bị cáo Trần Đức T số tiền trốn thuế 23.694.115.805 đồng được trừ đi số tiền 600.000.000 đồng đã nộp, bị cáo Trần Đức T còn phải nộp 23.094.116.000 đồng (đã làm tròn), sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về vật chứng của vụ án: 04 con dấu của Công ty TNHH X10, Công ty TNHH P10, Công ty TNHH MTV V10, Công ty TNHH Đ10 và 04 con dấu tên và chức danh của Giám đốc của 04 Công ty trên. Xét thấy Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn đã ban hành Thông báo số 957/TB-CCT ngày 02/12/2022 đối với Công ty TNHH Đ10, Thông báo số 783/TB-CCT ngày 26/10/2022 đối với Công ty TNHH X10, Thông báo số 786/TB-CCT ngày 26/10/2022 đối với Công ty TNHH MTV V10, Thông báo số 785/TB-CCT ngày 26/10/2022 đối với Công ty TNHH P10 về việc người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, theo đó người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày ban hành thông báo. Do vậy, xét thấy không cần thiết lưu giữ đối với các con dấu của Công ty và Giám đốc Công ty của 4 công ty nêu trên, nên trả lại cho các công ty.

Đối với sổ sách kế toán của 04 Công ty và 04 chiếc usb Viettel PKITOKEN mã số 5405211101004835, 5405200924030341, 5405210102000192, 540522041613174 hỗ trợ cung cấp chữ ký số, hóa đơn điện tử, kê khai thuế của 4 công ty là tài liệu, chứng cứ quan trọng, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[13] Con người, sự việc liên quan:

[13.1] Đối với Vi Thị H được bị cáo Trần Đức T thuê làm giám đốc công ty X10, P10 A được thuê làm giám đốc Công ty P10, Vũ Văn T được thuê làm giám đốc Công ty V10, Nguyễn Huy T được thuê làm giám đốc Công ty Đ10 đứng tên đại diện pháp luật cho 04 công ty Trần Đức T trả thù lao 6 đến 7 triệu đồng/ tháng, riêng Vi Thị H và Vũ Văn T là người trong gia đình nên Trần Đức T không thỏa thuận trả tiền lương. Việc bị cáo yêu cầu những người được thuê này ký chứng từ ngân hàng để nhập hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam được thực hiện đúng thủ tục nhập khẩu theo quy định, việc bán hàng hóa cho các cá nhân không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam thì do bị cáo Trần Đức T tự thực hiện, do đó thấy rằng mọi hoạt động của 04 Công ty đều do Trần Đức T trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Các

Công ty của Thành đều đăng ký chữ ký điện tử của 04 Giám đốc nên việc xuất hoá đơn bán hàng cho ai không cần thông qua những người này. Việc xuất không hóa đơn của Thành những người này không biết, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Vi Thị H, P10 A, Vũ Văn T và Nguyễn Huy T. Mặt khác, 04 công ty do bị cáo đứng ra thành lập và thuê người đứng tên, toàn bộ số tiền trốn thuế có được từ hoạt động của các công ty trên do bị cáo một mình hưởng lợi, bị cáo lợi dụng hoạt động kinh doanh của các công ty để thực hiện việc trốn thuế, theo xác minh của Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn thì các công ty này đến nay không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, không có biển hiệu nên 04 công ty nêu trên không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày 26/10/2022, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với 04 công ty nêu trên là phù hợp.

[13.2] Nguyễn Thị Hương T là người được Trần Đức T thuê làm một số thao tác kế toán của 04 công ty, Thúy không biết việc xuất hóa đơn GTGT này là không mà chỉ thực hiện việc xuất hóa đơn GTGT khi có yêu cầu của Thành là đã bán được hàng cho các công ty Thành cung cấp địa chỉ, trên thực tế 04 Công ty có một phần hoạt động bán hàng xuất hóa đơn đúng quy định. Do được Thành cho Thúy thấy việc Thành có giao dịch mua bán hàng hóa thực tế với một số doanh nghiệp khác nên Thúy tin tưởng Thành và đã xuất hóa đơn GTGT cho các doanh nghiệp khác mà Thành yêu cầu, do Thúy không được bổ nhiệm kế toán nên không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của các hóa đơn này. Thúy không biết và không tham gia vào việc bán hàng của Thành, Thúy không biết Vi Thị H, P10 A, Vũ Văn T, Nguyễn Huy T và Nguyễn Văn T5 vì Thúy thực hiện các nghiệp vụ kế toán của mình qua mạng online tại nhà chưa từng gặp những người này, xác định Thúy không biết việc xuất hóa đơn không của Trần Đức T, không được hưởng lợi từ việc Trần Đức T thu được lợi nhuận. Do đó Nguyễn Thị Hương T không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Thành.

[13.3] Nguyễn Văn T5 bị cáo nhận là con nuôi của bị cáo, bị cáo nhờ Nguyễn Văn T5 đứng tên phụ trách kế toán 04 công ty để thực hiện giao dịch tại Ngân hàng, theo yêu cầu của Trần Đức T, Nguyễn Văn T5 ký vào các giấy chuyển khoản, rút tiền, sau đó Trần Đức T yêu cầu giám đốc công ty đến ngân hàng để thực hiện việc chuyển tiền vào tài khoản thanh toán tiền mua hàng hóa nông sản cho các tổ chức cung cấp, bán hàng ở Trung Quốc. Việc nhập hàng hóa nông sản với Trung Quốc là hợp pháp. Trên thực tế, Nguyễn Văn T5 không tham gia hoạt động kinh doanh của Trần Đức T, không biết việc Trần Đức T bán hàng hóa với người nào và cũng không thực hiện việc nhập số liệu vào sổ sách kế toán tại 04 Công ty này, không được hưởng lợi từ bán hàng. Do đó Nguyễn Văn T5 không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Thành.

[13.4] Đối với những Công ty được 04 Công ty của Trần Đức T xuất hóa đơn GTGT có những Công ty đã giải thể, không còn hoạt động hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành làm việc được với những người đại diện của Công ty nên chưa xác định được việc mua bán hàng hóa giữa 04 Công ty của Trần Đức T với những Công ty này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 200, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội Trốn thuế.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam 35 ngày (kể từ ngày 10/3/2023 đến ngày 13/4/2023).

3. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Trần Đức T nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.694.116.000 đồng (hai mươi ba tỷ, sáu trăm chín mươi tư triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng), được trừ đi số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp theo Giấy nộp tiền số 070423.0020.000066 ngày 07/4/2023, số 120423.0014.000069 ngày 12/4/2023 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn và Giấy nộp tiền ngày 09/6/2023 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn. Vậy bị cáo phải nộp số tiền còn lại là: 23.094.116.000 đồng (hai mươi ba tỷ, sáu trăm chín mươi tư triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng).

(Số tiền 600.000.000 đồng nêu trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 24/11/2023).

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Vũ Văn T, P10 A, Vi Thị H, Nguyễn Huy T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X10, Công ty TNHH P10, Công ty TNHH MTV V10, Công ty TNHH Đ10 Lạng Sơn gồm: 04 con dấu của Công ty TNHH X10, Công ty TNHH P10, Công ty TNHH MTV V10, Công ty TNHH Đ10 Lạng Sơn; 04 con dấu tên và chức danh của Giám đốc của 04 Công ty trên.

(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

Đối với sổ sách kế toán của 04 Công ty và 04 chiếc usb Viettel PKITOKEN mã số 5405211101004835, 5405200924030341, 5405210102000192, 540522041613174 hỗ trợ cung cấp chữ ký số, hóa đơn điện tử, kê khai thuế của 4 công ty là tài liệu, chứng cứ quan trọng, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ; TAND TP. Lạng Sơn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Huyền**